

Số: /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình sức khỏe Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030,

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; chủ động phòng bệnh, phát hiện sớm, quản lý, điều trị kịp thời nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh, tàn tật và tử vong; nâng cao thể lực, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu: Theo từng chương trình.

II. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Trong năm 2026.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Chương trình Dinh dưỡng

1.1. Mục tiêu: thực hiện dinh dưỡng hợp lý để giảm suy dinh dưỡng bền vững, hạn chế tình trạng thừa cân béo phì và kiểm soát có hiệu quả các bệnh lý không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và trí lực của người dân Thành phố.

1.2. Nội dung hoạt động:

- Nâng cao năng lực mạng lưới dinh dưỡng tại y tế cơ sở và cán bộ các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội để tăng cường nguồn lực và hiệu quả hoạt động dinh dưỡng. Bệnh viện đáp ứng được yêu cầu về năng lực theo Thông tư số 18/2020/TT-BYT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông về dinh dưỡng nhân các ngày sức khỏe do Bộ Y tế phát động; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về dinh dưỡng – bệnh không lây cho người dân, cộng tác viên...; cập nhật dữ liệu truyền thông về dinh dưỡng cho

các đối tượng như trẻ em, phụ nữ mang thai, học sinh, sinh viên, người lao động, người cao tuổi, người mắc các bệnh không lây nhiễm...; đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông qua nhiều hình thức và nội dung phù hợp cho các đối tượng.

- Phổ biến về nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, tháp dinh dưỡng, lời khuyên hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng; triển khai phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho các đối tượng nguy cơ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ 0-18 tuổi tại cộng đồng, trường học. Phát hiện kịp thời những trẻ suy dinh dưỡng, béo phì đưa vào danh sách theo dõi và can thiệp.

- Phối hợp trường học trên địa bàn tổ chức các hoạt động kiểm tra sức khỏe học sinh theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo; giám sát triển khai chương trình dinh dưỡng học đường; giáo dục dinh dưỡng tại trường học.

- Phối hợp với đài phát thanh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, các bệnh viện trên địa bàn thành phố trong triển khai hoạt động chương trình. Tăng cường lồng ghép, phối hợp với các chương trình sức khỏe khác nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng.

- Trang bị thuốc, vi chất dinh dưỡng, công cụ và tài liệu truyền thông cho hoạt động của chương trình.

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho trạm y tế và thực hiện báo cáo theo quy định.

2. Chương trình Phòng, chống tác hại rượu, bia

2.1. Mục tiêu: tăng cường truyền thông, sàng lọc phát hiện sớm, tư vấn và can thiệp nhằm giảm tác hại do uống rượu, bia cho người dân trong cộng đồng.

2.2. Nội dung hoạt động

- Tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới phụ trách chương trình về sàng lọc, tư vấn, can thiệp giảm tác hại cho người có nguy cơ sức khỏe do uống rượu, bia tại cộng đồng.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe về tác hại của rượu bia, phổ biến Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia nhằm nâng cao nhận thức, định hướng hành vi, thay đổi thói quen có hại để phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe của mọi người dân.

- Truyền thông, vận động hạn chế uống rượu, bia và không điều khiển phương tiện giao thông, vận hành máy móc sau khi uống rượu, bia.

- Các đơn vị thực hiện ký cam kết cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tuân thủ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại rượu bia.

- Sàng lọc mức độ sử dụng rượu, bia bằng bộ câu hỏi của Bộ Y tế hoặc sàng lọc trực tuyến cho người từ 18 tuổi trở lên theo Quyết định số 4946/QĐ-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Bộ Y tế.

- Thực hiện can thiệp giảm tác hại cho người uống rượu, bia theo 04 nhóm mức độ nguy cơ: (1) nhóm nguy cơ thấp cung cấp thông tin về tác hại của rượu bia, (2) nhóm nguy cơ cao giáo dục nhận thức, (3) nhóm nguy cơ rất cao tư vấn nhanh và tiếp tục theo dõi, (4) nhóm nguy cơ lệ thuộc/nghiện rượu, bia, giới thiệu đến cơ sở y tế chuyên khoa để chẩn đoán và điều trị.

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho trạm y tế và báo cáo theo quy định.

3. Chương trình Phòng, chống tác hại thuốc lá

3.1. Mục tiêu: thực hiện nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá trên địa bàn Thành phố nhằm kéo giảm tỉ lệ người dân hút thuốc lá; nâng cao kiến thức về tác hại của việc hút thuốc lá và ý thức tuân thủ các quy định cấm hút thuốc đối với học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân của Thành phố.

3.2. Nội dung hoạt động

- Tăng cường vận động nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành liên quan trong các hoạt động thực thi Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tư vấn cai nghiện thuốc lá; kỹ năng truyền thông phòng, chống tác hại thuốc lá; phổ biến Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, các quy định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ; các hoạt động phòng, chống tác hại thuốc lá cho cán bộ và mạng lưới cộng tác viên phụ trách chương trình.

- Truyền thông nâng cao nhận thức về tác hại thuốc lá và phổ biến thực thi Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá. Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thế giới không thuốc lá 31/5 và Tuần lễ Quốc gia không thuốc lá 25 - 31/5/2026 theo thông điệp của Tổ chức Y tế Thế giới, Bộ Y tế.

- Đẩy mạnh hoạt động lồng ghép tư vấn cai nghiện thuốc lá vào hoạt động khám chữa bệnh thường quy tại các cơ sở y tế. Tiếp tục duy trì mô hình không khói thuốc tại các cơ sở y tế.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng, chống tác hại thuốc lá tại các đơn vị, tăng cường xử lý đối với các hành vi vi phạm và báo cáo theo quy định.

4. Chương trình Giám sát chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và vệ sinh môi trường

4.1. Mục tiêu: giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt và việc thực hiện các quy định về cung cấp nước sạch của đơn vị cấp nước, đảm bảo người dân được sử dụng nguồn nước sạch, an toàn; nâng cao ý thức của người dân trong việc tiết kiệm nước, sử dụng nước an toàn và hạn chế khai thác nước dưới đất.

4.2. Nội dung hoạt động

- Nâng cao năng lực giám sát chất lượng nước sạch cho cán bộ tham gia giám sát chất lượng nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố. Tập huấn công tác giám sát chất lượng nước, quản lý giám sát chất lượng nước trên phần mềm GIS, vệ sinh môi trường cho mạng lưới chương trình, các cơ sở cung cấp nước, đơn vị sử dụng nước.

- Truyền thông về nước sạch, vệ sinh môi trường. Tăng cường truyền thông sử dụng nước sạch tại khu vực chưa có hệ thống mạng lưới nước máy, khu vực người dân khai thác nước dưới đất sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Công bố thông tin chất lượng nước.

- Đảm bảo phần mềm “Quản lý giám sát nước”: www.gsnc.hcmgis.vn được vận hành hiệu quả và mang lại lợi ích tối đa.

- Kiểm tra, giám sát và ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch, công tác vệ sinh môi trường và báo cáo theo quy định.

5. Chương trình Quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế

5.1. Mục tiêu: nâng cao năng lực về công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm thiểu chất thải trong ngành y tế.

5.2. Nội dung hoạt động

- Tổ chức tập huấn các quy định về quản lý chất thải y tế cho nhân viên phụ trách quản lý chất thải y tế của các cơ sở y tế.

- Truyền thông các quy định liên quan đến công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế. Xây dựng nội dung các tài liệu truyền thông (infographic, video clip...) đăng trên trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế tại 20% các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố và báo cáo theo quy định.

6. Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu

6.1. Mục tiêu: nâng cao năng lực và chất lượng nguồn nhân lực y tế trong việc ứng phó với các thách thức sức khỏe do biến đổi khí hậu gây ra đối với Thành phố; đồng thời, tăng cường năng lực thích ứng của cộng đồng, góp phần nâng cao sức khỏe bền vững cho người dân trên địa bàn Thành phố.

6.2. Nội dung hoạt động

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu về thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan (nắng nóng kéo dài, mưa lớn, ngập úng, xâm nhập mặn...) cho đội ngũ cán bộ y tế mạng lưới chương trình.

- Truyền thông hướng dẫn cộng đồng cùng thích ứng với biến đổi khí hậu. Đăng tải thường xuyên trên cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội

của các cơ sở y tế để tăng cường tiếp cận người dân, đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương như người già và trẻ em.

- Nghiên cứu “Mô hình cảnh báo sớm các bệnh truyền nhiễm do ngập lụt tại Thành phố Hồ Chí Minh do biến đổi khí hậu” với các giải pháp tối ưu áp dụng vào thực tế cho toàn Thành phố.

- Báo cáo phát thải khí nhà kính tại các cơ sở y tế trên toàn địa bàn Thành phố, đặc biệt tại các cơ sở y tế có quy mô lớn, sử dụng nhiều năng lượng và phát sinh chất thải. Kết quả của báo cáo phát thải khí nhà kính sẽ làm căn cứ để xây dựng lộ trình cắt giảm phát thải phù hợp với cam kết quốc gia về trung hòa carbon và mục tiêu phát triển Thành phố với ngành y tế xanh, bền vững.

- Đặt hàng nhiệm vụ khoa học tại Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố đề tài nghiên cứu khoa học về “Đánh giá bộ chỉ số tính tổn thương và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế” phạm vi Thành phố.

7. Chương trình Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm

7.1 Mục tiêu: giảm tối đa tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm đảm bảo kiểm soát kịp thời, hiệu quả, bền vững các dịch bệnh truyền nhiễm, hạn chế nguy cơ bùng phát và chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với các đại dịch hoặc các tình huống khẩn cấp về dịch bệnh trong tương lai để bảo vệ sức khỏe Nhân dân và tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội.

7.2 Nội dung hoạt động

- Tăng cường tổ chức, chỉ đạo và phối hợp giữa các cấp chính quyền, ban ngành và đoàn thể trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

- Tập huấn, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm cho hệ thống y tế dự phòng.

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp cho từng đối tượng, giúp người dân nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe và chủ động phòng ngừa dịch bệnh.

- Xây dựng tài liệu vận hành, quy trình hướng dẫn của hoạt động giám sát, cảnh báo và chuẩn bị, có kịch bản đáp ứng khẩn cấp dịch bệnh tại Thành phố. Xây dựng cơ chế huy động, phối hợp đáp ứng khẩn cấp đa ngành, đa cơ quan.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động giám sát bệnh lây truyền từ động vật sang người và hoạt động truyền thông cho người dân, người chăn nuôi.

- Thường xuyên theo dõi và cập nhật tình hình dịch bệnh thế giới, kiểm soát bệnh truyền nhiễm xâm nhập tại các cửa khẩu, giám sát, phát hiện sớm ca bệnh, ổ dịch để kịp thời kiểm soát lây lan.

- Tổ chức tiêm chủng theo đúng các hướng dẫn, quy định của Bộ Y tế nhằm đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin theo kế hoạch chung của cả nước.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm duy trì thành quả loại trừ sốt rét trên địa bàn Thành phố.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; nâng cấp, mở rộng và phát triển phần mềm, bảo đảm thiết bị cùng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu vận hành hệ thống.

- Mở rộng hệ thống cảnh báo sớm dịch bệnh trên toàn địa bàn Thành phố, hướng đến xây dựng một hệ thống thông tin tích hợp các phần mềm, với cơ sở dữ liệu trực quan, vừa đảm bảo việc bảo mật thông tin, vừa đáp ứng nhu cầu giám sát và cảnh báo dịch bệnh.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn Thành phố.

- Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

8. Chương trình Phòng, chống HIV/AIDS

8.1. Mục tiêu: khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư dưới mức 0,51%, khống chế tỷ lệ nhiễm mới HIV trong cộng đồng dân cư dưới mức 0,014% vào năm 2026, giảm tử vong liên quan AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; bình thường hóa bệnh HIV/AIDS, tạo môi trường thuận lợi cung cấp các dịch vụ thân thiện, tránh sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS; tiếp tục góp phần giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

8.2. Nội dung hoạt động

- Định kỳ cung cấp các hình thức nâng cao năng lực như đào tạo; giám sát; hỗ trợ kỹ thuật; ứng dụng công nghệ để truyền thông, tiếp cận các đối tượng có hành vi nguy cơ cao cho nhân viên tiếp cận cộng đồng và nhân viên phụ trách chương trình, đảm bảo cung cấp các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV, đánh giá phân loại người có hành vi nguy cơ và chuyển gửi đến các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV chính xác và phù hợp.

- Đa dạng hóa về nội dung, phương thức thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng. Tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ thông tin vào truyền thông thay đổi hành vi và quảng bá các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

- Bổ sung đội ngũ nhân viên tiếp cận cộng đồng qua nguồn ngân sách dự án và tăng cường huy động sự tham gia của cộng tác viên chương trình sức khỏe, tổ chức dựa vào cộng đồng, doanh nghiệp xã hội, tổ chức thiện nguyện.

- Phối hợp triển khai các mô hình xét nghiệm sàng lọc HIV tại cộng đồng, tự xét nghiệm, tư vấn thông tin bạn tình bạn chích. Đẩy mạnh các biện pháp để kết nối chuyển gửi thành công trường hợp xét nghiệm HIV dương tính đến dịch vụ điều trị ARV trong ngày hoặc hỗ trợ đến khi bệnh nhân được kết nối điều trị thành công trong thời gian sớm nhất; chuyển gửi các trường hợp nguy cơ cao có kết quả xét nghiệm âm tính tới dịch vụ điều trị PrEP khi khách hàng có nhu cầu.

- Duy trì cung cấp dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại 30 cơ sở điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Xây dựng và triển khai phương án trong kế hoạch chuyển đổi bền vững cho hoạt động điều trị PrEP từ cơ chế phụ thuộc vào viện trợ sang cơ chế đồng chi trả và tự chi trả dịch vụ, đồng thời tìm kiếm và huy động các nguồn lực xã hội hóa phù hợp.

- Duy trì chăm sóc điều trị cho người nhiễm HIV tại 60 cơ sở điều trị HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Thành phố triển khai cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS toàn diện qua bảo hiểm y tế. Phối hợp với Công an Thành phố, bệnh viện Nhân Ái, các cơ sở y tế thực hiện tư vấn xét nghiệm và chăm sóc điều trị cho bệnh nhân tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS. Triển khai lồng ghép với dự phòng viêm gan B, giang mai từ mẹ sang con; sàng lọc, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm và sàng lọc ung thư cổ tử cung trên bệnh nhân HIV; phối hợp phòng, chống HIV và lao; tăng cường tư vấn và chăm sóc chuyên biệt trẻ vị thành niên đang điều trị ARV; chăm sóc sức khỏe tâm thần ở bệnh nhân HIV.

- Đảm bảo cung ứng thuốc, sinh phẩm, vật dụng can thiệp và thiết bị phục vụ hoạt động chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- Đảm bảo tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Giám sát, theo dõi, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn cho các đơn vị thực hiện chương trình. Báo cáo định kỳ theo quy định.

9. Chương trình Phòng, chống viêm gan vi rút

9.1 Mục tiêu: giảm lây truyền, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn Thành phố.

9.2 Nội dung hoạt động

- Tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý chương trình cho cán bộ chương trình.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan.

- Tăng cường các hoạt động dự phòng, giảm lây nhiễm vi rút viêm gan: đẩy mạnh tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B (tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh, tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi, tiêm chủng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao).

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc và quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con theo quy định của Bộ Y tế, nhằm giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.

- Duy trì cấp phát và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm, bao cao su, chất bôi trơn cho các nhóm đối tượng nguy cơ cao. Tăng cường công tác thu gom bơm kim tiêm bẩn liên quan đến nhóm nguy cơ nghiện chích ma túy, nhằm hạn chế lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy; thực hiện tốt về an toàn truyền máu trong các bệnh viện.

Thiết lập hệ thống thông tin chiến lược về phòng, chống viêm gan vi rút. Tổ chức hoạt động giám sát, hỗ trợ kỹ thuật tại các cơ sở y tế và báo cáo theo quy định.

10. Chương trình Phòng, chống bệnh phong

10.1 Mục tiêu: Duy trì kết quả loại trừ phong. Hướng tới thanh toán bệnh phong để bệnh phong không còn là vấn đề y tế công cộng.

10.2 Nội dung hoạt động

- Tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý chương trình cho cán bộ chương trình.
- Truyền thông cho cộng đồng biết các dấu hiệu sớm của bệnh phong, làm giảm tỷ lệ tàn tật nặng và không còn kỳ thị đối với bệnh phong.
- Đẩy mạnh công tác khám phát hiện và điều trị bệnh phong. Duy trì công tác phòng tránh tàn tật, phục hồi chức năng, hỗ trợ kinh tế xã hội cho bệnh nhân phong tàn tật.
- Kiểm tra, giám sát hỗ trợ tuyến cơ sở và báo cáo theo quy định.

11. Chương trình Phòng, chống nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục

11.1 Mục tiêu: Tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, giảm tỷ lệ mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, hướng tới loại trừ lây truyền giang mai từ mẹ sang con vào năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

11.2 Nội dung hoạt động

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến về xét nghiệm, quản lý, chăm sóc và điều trị người bệnh nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục theo quy định Bộ Y tế.
- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống các bệnh nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, đặc biệt cho các đối tượng nguy cơ cao.
- Xây dựng mạng lưới thông tin cơ sở y tế bao gồm bệnh viện công lập và ngoài công lập, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục.
- Thực hiện liên kết các dịch vụ phòng, chống các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục với các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe sinh sản, viêm gan vi rút, giang mai từ mẹ sang con.
- Đảm bảo tất cả các trường hợp mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục được điều trị theo đúng phác đồ của Bộ Y tế.
- Thiết lập quy trình chuyển gửi, đảm bảo kết nối chuyển gửi người mắc nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục từ cộng đồng và cơ sở y tế đến các cơ sở chuyên khoa da liễu một cách nhanh chóng và hiệu quả.

- Cung ứng thuốc, hóa chất, sinh phẩm và thiết bị phục vụ hoạt động chương trình.
- Giám sát, theo dõi, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chương trình và báo cáo theo quy định.

12. Chương trình Phòng, chống bệnh lao

12.1 Mục tiêu: tiếp tục triển khai các hoạt động can thiệp tích cực, phát hiện chủ động, chẩn đoán sớm và quản lý bệnh nhân lao, lao kháng thuốc, bảo đảm chất lượng điều trị, tăng tỷ lệ người thử đờm phát hiện trong dân số, tăng tỷ lệ điều trị thành công, giảm số tử vong do bệnh lao. Tăng cường chẩn đoán và thu nhận điều trị lao tiềm ẩn.

12.2 Nội dung hoạt động

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ y tế đủ năng lực chuyên môn để thực hiện khám chữa bệnh lao.
- Phối với đoàn thanh niên, y tế học đường, ban quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp, công đoàn cơ sở mở rộng truyền thông tới các khu vực cộng đồng dân cư, học đường, khu chế xuất, khu công nghiệp. Phối hợp Hội Nông dân truyền thông sức khỏe về bệnh lao đến người dân vùng ngoại thành.
- Lồng ghép các hoạt động phòng, chống bệnh lao với hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, các bệnh phổi mạn tính và các hoạt động y tế dự phòng khác.
- Tăng cường phát hiện sớm và điều trị có hiệu quả bệnh lao, đẩy mạnh công tác sàng lọc người tiếp xúc bệnh nhân lao trong cộng đồng. Áp dụng các kỹ thuật mới trong khám phát hiện, chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao.
- Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu sàng lọc và theo dõi bệnh nhân lao bằng phần mềm thống nhất, kết nối giữa các cơ sở y tế.
- Duy trì hoạt động uống thuốc lao có người giám sát trực tiếp có hiệu quả và tăng cường hoạt động giám sát từ tuyến thành phố xuống xã. Báo cáo định kỳ theo quy định.

13. Chương trình Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

13.1 Mục tiêu: tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện, quản lý và điều trị bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản.

13.2 Nội dung hoạt động

- Phát triển, nâng cao năng lực hệ thống để bảo đảm cung cấp dịch vụ phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính – hen phế quản.
- Truyền thông giảm thiểu các hành vi nguy cơ, dự phòng mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính – hen phế quản.
- Triển khai khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính – hen phế quản cho người chưa mắc bệnh, ưu tiên người từ 40 tuổi trở lên và người có nguy cơ cao.

- Sàng lọc thường xuyên khi người dân đến sử dụng dịch vụ tại các cơ sở y tế, đặc biệt tại trạm y tế; kết hợp sàng lọc trong kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người dân; lồng ghép trong chăm sóc, quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục, trong khám bệnh nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, trong khám sức khỏe người cao tuổi và khi thăm hộ gia đình.

- Đảm bảo thuốc thiết yếu, thiết bị, vật tư, kỹ thuật cho các hoạt động dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý.

- Triển khai định kỳ, thường xuyên hoạt động giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho trạm y tế và báo cáo định kỳ theo quy định.

14. Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng

14.1 Mục tiêu: nâng cao chất lượng mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần nhằm phát hiện, quản lý, điều trị tốt bệnh nhân tâm thần, góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự và an sinh xã hội.

14.2 Nội dung hoạt động

- Tập huấn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động, phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần tại các cơ sở y tế.

- Truyền thông nâng cao hiểu biết, thay đổi nhận thức, hành vi của người dân để phòng, chống các yếu tố nguy cơ và dự phòng mắc các rối loạn sức khỏe tâm thần; hướng dẫn người dân kiểm tra sức khỏe, biết các dấu hiệu sớm của các rối loạn sức khỏe tâm thần thường gặp, chăm sóc và tuân thủ điều trị khi mắc các rối loạn sức khỏe tâm thần.

- Đảm bảo có đủ và liên tục các thuốc điều trị cho bệnh nhân tâm thần theo danh mục quy định.

- Giám sát, quản lý thông tin và thống kê báo cáo theo quy định.

15. Chương trình Phòng, chống bệnh không lây nhiễm

15.1 Mục tiêu: tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị để hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do các bệnh tim mạch, ung thư, đái tháo đường (sau đây gọi chung là bệnh không lây nhiễm).

15.2 Nội dung hoạt động

- Phát triển nâng cao năng lực hệ thống cung cấp dịch vụ dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm.

- Truyền thông và nâng cao sức khỏe giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính để dự phòng mắc bệnh không lây nhiễm, bao gồm truyền thông về phòng chống tác hại rượu bia, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, giảm ăn muối, hạn chế tiêu thụ đồ uống có đường, chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa, tăng cường vận động thể lực phù hợp, các dấu hiệu nghi ngờ ung thư, biện pháp phòng ngừa và sàng lọc ung thư, theo dõi sức khỏe, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm.

- Cung cấp dịch vụ sàng lọc phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm; theo dõi, tư vấn, dự phòng cho người nguy cơ cao và tiền bệnh; quản lý điều trị và chăm sóc cho người mắc bệnh.

- Bảo đảm trang bị dụng cụ cần thiết cho việc sàng lọc, quản lý điều trị và cung ứng đủ thuốc điều trị bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường tại trạm y tế theo danh mục quy định.

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho trạm y tế và báo cáo theo quy định.

16. Chương trình Tiêm chủng mở rộng

16.1 Mục tiêu: giữ vững các kết quả đã đạt được của chương trình tiêm chủng mở rộng, tiến tới không chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng. Triển khai vắc xin mới trong tiêm chủng mở rộng (nếu có phát sinh theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Y tế).

16.2 Nội dung hoạt động

- Nâng cao năng lực cán bộ y tế chương trình về an toàn tiêm chủng, giám sát, xử trí phản ứng sau tiêm chủng và sốc phản vệ, giám sát bệnh trong Tiêm chủng mở rộng, vận hành bảo dưỡng hệ thống dây chuyền lạnh và quản lý chương trình và đối tượng Tiêm chủng mở rộng.

- Truyền thông nâng cao sự hiểu biết của người dân về lợi ích, tầm quan trọng của việc tiêm ngừa phòng bệnh, lịch tiêm chủng phòng bệnh đối với trẻ em và cả người lớn theo khuyến cáo, nhằm giúp người dân tự chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch cũng như tăng độ bao phủ phòng các bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng.

- Phát huy vai trò cộng tác viên sức khỏe cộng đồng và các ban ngành, đoàn thể địa phương trong hoạt động rà soát và mời trẻ ra tiêm.

- Duy trì triển khai tiêm chủng thường xuyên, tổ chức tiêm chủng chiến dịch hoặc các hoạt động tăng cường tiêm chủng để đảm bảo độ bao phủ phòng bệnh cho trẻ theo chỉ đạo của Bộ Y tế. Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng và điều tra đánh giá nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng.

- Quản lý đối tượng tiêm chủng trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia, thực hiện quản lý trẻ ngay từ khi trẻ mới sinh tại các cơ sở y tế dựa vào phần mềm. Tăng cường cập nhật danh sách trẻ để quản lý, rà soát tiền sử tiêm chủng đặc biệt là đối tượng trẻ cộng đồng, trẻ mới đến và trẻ khó tiếp cận (trẻ ở vùng lõm tiêm chủng như khu công nghiệp, con em người đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ không đăng ký cư trú...).

- Từng bước triển khai áp dụng báo cáo điện tử kết quả thực hiện tiêm chủng mở rộng trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Tổng hợp nhu cầu vắc xin, vật tư, thiết bị tiêm chủng mở rộng trên địa bàn Thành phố. Tiếp nhận và phân bổ kịp thời đáp ứng nhu cầu triển khai tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai và các đối tượng nguy cơ.

- Giám sát hoạt động tiêm chủng và giám sát điều tra các bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng. Báo cáo định kỳ theo quy định.

17. Chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản

17.1 Mục tiêu: cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên - thanh niên góp phần nâng cao sức khỏe người dân Thành phố.

17.2 Nội dung hoạt động

- Kiện toàn, nâng cao năng lực mạng lưới nhân viên phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em từ trạm y tế đến bệnh viện có khoa sản, nhi.

- Chú trọng truyền thông nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc sức khỏe và thông tin giáo dục, tuyên truyền về sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B, giang mai từ mẹ sang con, phòng chống ung thư và nhiễm khuẩn đường sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phá thai an toàn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên – thanh niên và nam giới. Đẩy mạnh truyền thông trong tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ, tuần lễ làm mẹ an toàn, ngày thế giới vì trẻ sinh non.

- Tăng cường quản lý thai phụ, tiếp tục duy trì công tác xác minh sanh đôi với phụ nữ sau đẻ để chăm sóc, hỗ trợ cho bà mẹ và trẻ sơ sinh; quản lý và chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi. Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên – thanh niên.

- Đảm bảo thuốc, vật tư y tế, cơ sở vật chất, công cụ để phục vụ hoạt động chương trình.

- Giám sát hỗ trợ công tác chuyên môn, quản lý đối tượng của tuyến trên đối với tuyến dưới. Báo cáo định kỳ theo quy định.

18. Chương trình Y tế trường học

18.1 Mục tiêu: tăng cường công tác bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên (sau đây gọi là người học) trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở giáo dục); bảo đảm sức khỏe cho tất cả người học trên địa bàn Thành phố; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế các yếu tố nguy cơ phát sinh và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm; phát hiện sớm bệnh tật học đường phổ biến hiện nay nhằm nâng cao sức khỏe người học.

18.2 Nội dung hoạt động

18.2.1. Đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên phụ trách công tác y tế trường học đang công tác tại trạm Y tế, cơ sở giáo dục.

- Hình thức: trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc trực tiếp và trực tuyến.

- Sở Y tế: chịu trách nhiệm về chuyên môn; công khai tài liệu tập huấn trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: chịu trách nhiệm cử người tham dự, theo dõi giám sát các cơ sở tham gia tập huấn đầy đủ.

18.2.2. **Đẩy mạnh hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe** với các nội dung liên quan đến sức khỏe học đường, phù hợp cho từng lứa tuổi.

- Sở Y tế: chịu trách nhiệm về chuyên môn; công khai tài liệu tập huấn trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

- + Phối hợp Ngành Giáo dục tiếp tục (1) chuẩn hóa hoạt động khám sức khỏe học sinh đầu năm học trên toàn địa bàn Thành phố; (2) thực hiện chuyển đổi số dữ liệu sức khỏe học sinh nhằm quản lý, phát hiện sớm mô hình bệnh tật của học sinh trên địa bàn thành phố để có các giải pháp can thiệp kịp thời.

- + Tiếp tục triển khai mô hình trường - trạm trong chăm sóc sức khỏe răng miệng cho học sinh tại 07 trường tiểu học thuộc các phường Cầu Ông Lãnh, Chợ Lớn, Chợ Quán, Phú Lâm, Bình Tiên và xã Cần Giuộc đã thực hiện trong năm 2024, 2025.

- + Phối hợp hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện: (1) đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh; (2) giáo dục kiến thức về tự chăm sóc răng miệng cho học sinh mẫu giáo và tiểu học; (3) hướng dẫn chải răng bằng kem đánh răng có Fluor với nồng độ thích hợp sau khi ăn tại trường cho học sinh mẫu giáo và tiểu học bán trú; (4) giám sát các trường hợp học sinh giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực.

- + Cấp phát bảng đo thị lực và tài liệu truyền thông về chăm sóc mắt. Tổ chức các đợt khám mắt, tật khúc xạ; tư vấn chăm sóc mắt cho người học.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: phổ biến đến các cơ sở giáo dục; chủ động chỉ đạo các cơ sở thực hiện truyền thông tại trường (sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, truyền thông số của nhà trường).

- Ngành Y tế, Ngành Giáo dục phối hợp thực hiện giám sát việc triển khai công tác y tế trường học. Tổ chức giám sát công tác tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe học sinh và báo cáo theo quy định.

19. Chương trình Chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp

19.1 Mục tiêu: bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, khuyến khích lối sống, dinh dưỡng lành mạnh nơi làm việc. Phòng, chống bệnh tật, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển bền vững của Thành phố.

19.2 Nội dung hoạt động

- Đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên mạng lưới chương trình. Nâng cao năng lực xét nghiệm môi trường và bệnh nghề nghiệp của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, đẩy mạnh giám sát môi trường lao động, sức khỏe người lao động.

- Truyền thông, giáo dục, huấn luyện, tư vấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Phối hợp tổ chức tập huấn về phòng chống đuối nước đường, bệnh tim mạch, phòng chống thuốc lá, các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm, các chuyên đề liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, sơ cấp cứu tại nơi làm việc cho người lao động tại các cơ sở lao động.

- Tổ chức ngày Hội truyền thông chăm sóc sức khỏe cho người lao động tại các khu chế xuất – khu công nghiệp và các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động an toàn vệ sinh lao động.

- Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho trạm y tế về triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động. Báo cáo các hoạt động theo quy định.

20. Chương trình Phòng, chống tai nạn thương tích

20.1 Mục tiêu: nâng cao năng lực chỉ đạo, tổ chức, triển khai, giám sát các hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng, sơ cấp cứu và điều trị của Ngành Y tế, tập trung vào các loại hình tai nạn thương tích gây tử vong cao để góp phần nâng cao sức khỏe và an toàn cho người dân.

20.2 Nội dung hoạt động

- Nâng cao năng lực của ngành y tế trong chỉ đạo, tổ chức, triển khai, giám sát các hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông tập trung vào các loại hình tai nạn thương tích có tỉ lệ mắc và tử vong cao, tài liệu hướng dẫn xử trí tai nạn thương tích thường gặp tại gia đình cho bà mẹ mang thai và cho con bú, nhân viên y tế trường học, doanh nghiệp. Tăng cường truyền thông trên các trang mạng xã hội với đa dạng hình thức.

- Nâng cao năng lực sơ cấp cứu tai nạn thương tích tại cộng đồng, chăm sóc chấn thương trước viện và phục hồi chức năng.

- Tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố thực hiện tốt hoạt động cấp cứu, đảm bảo năng lực cấp cứu, trang thiết bị, khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn thương tích trong thời gian nhanh nhất kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

- Tất cả các Trạm y tế trên địa bàn Thành phố thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp tai nạn thương tích đến khám tại trạm, chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn.

- củng cố và nhân rộng các mô hình an toàn – phòng chống tai nạn thương tích dựa vào cộng đồng. Triển khai xây dựng, đánh giá và công nhận 04 phường, xã đạt tiêu chuẩn cộng đồng an toàn – phòng chống tai nạn thương tích.

- củng cố hệ thống ghi chép, thống kê, báo cáo các trường hợp tai nạn thương tích tại cộng đồng và cơ sở y tế, tiếp tục duy trì và mở rộng các đơn vị cộng tác ghi nhận tai nạn thương tích.

- Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho trạm y tế và báo cáo theo quy định.

21. Chương trình Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

21.1 Mục tiêu: đánh giá hoạt động trợ giúp y tế hiện có cho người khuyết tật trên địa bàn Thành phố. Xây dựng hệ thống vận hành chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng ở tuyến cơ sở. Dự phòng và phát hiện sớm các khuyết tật bẩm sinh.

21.2 Nội dung hoạt động

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, các ban ngành Đoàn thể trong các hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại địa phương.
- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế phụ trách chương trình, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về công tác lập danh sách quản lý, truyền thông các bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây, đánh giá nhu cầu hỗ trợ, phục hồi chức năng cho người khuyết tật.
- Truyền thông về cách phòng chống dịch bệnh và nâng cao sức khỏe cho người khuyết tật trên địa bàn. Xây dựng tài liệu truyền thông, hướng dẫn phương pháp vật lý trị liệu và vận động trị liệu được thực hiện tại nhà. Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.
- Hướng dẫn người khuyết tật theo danh sách quản lý có nhu cầu đến phục hồi chức năng tại các cơ sở phục hồi chức năng phù hợp.
- Phối hợp tầm soát khuyết tật trong hoạt động khám sức khỏe định kỳ trẻ ở độ tuổi mầm non, lớp 1 nhằm phát hiện sớm tình trạng khuyết tật.
- Giám sát công tác triển khai chương trình tại trạm y tế và cộng đồng, báo cáo theo quy định.

22. Chương trình Phòng, chống mù lòa

22.1 Mục tiêu: phát triển và áp dụng các phương pháp tầm soát phát hiện sớm, chẩn đoán và điều trị các bệnh gây mù lòa, không chế tốc độ gia tăng, tiến tới làm giảm tỷ lệ mù lòa tại cộng đồng.

22.2 Nội dung hoạt động:

- Tăng cường công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các chính sách pháp luật phòng chống mù lòa.
- Đào tạo nguồn nhân lực về chuyên khoa mắt cho các bệnh viện đa khoa có chuyên khoa mắt. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Tích cực trao đổi, nghiên cứu, tiếp nhận các kỹ thuật tiên tiến ở các nước. Cập nhật thường xuyên kiến thức cơ bản về chăm sóc mắt cho cán bộ y tế phường, xã, đặc khu, cộng tác viên, nhân viên y tế trường học.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng và phòng chống mù lòa, các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm các nguyên nhân gây mù.
- Tăng cường hoạt động phòng ngừa các bệnh lý về mắt có thể gây mù lòa, tầm soát phát hiện sớm các nguyên nhân chính gây mù, cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân.
- Triển khai công tác điều tra, khám sàng lọc phát hiện các nguyên nhân chính gây mù tại địa phương để chuyển tuyến trên điều trị sớm.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp sớm về tật khúc xạ cho thanh thiếu niên.

Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu thông qua các báo cáo phòng chống mù lòa, xác định chính xác mô hình bệnh tật, triển khai đồng bộ hệ thống giám sát phòng chống mù lòa đến tất cả các cơ sở y tế, liên kết với hồ sơ bệnh án điện tử.

- Đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư y tế thiết yếu cho chẩn đoán, điều trị cơ bản các nhóm bệnh lý thường gặp cho người bệnh.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động phòng chống mù lòa tại các cơ sở y tế và báo cáo theo quy định.

23. Chương trình dân số và phát triển

23.1 Mục tiêu: nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, kiểm soát tốt tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

23.2 Nội dung hoạt động:

- Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, tuyên truyền vận động người dân thực hiện thông điệp “Mỗi cặp vợ chồng sinh từ hai con”. Tăng cường công tác quản lý, cập nhật số trẻ sinh thực tế cư trú trên địa bàn Thành phố.

- Vận hành thông suốt hệ thống Kho dữ liệu điện tử Thành phố, các phường, xã, đặc khu. Nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin từ sổ ghi chép ban đầu về Dân số vào Kho dữ liệu điện tử, đảm bảo cập nhật thông tin kịp thời, chính xác, cung cấp các số liệu phục vụ việc hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Nâng cao chất lượng của đội ngũ cộng tác viên Dân số theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số. Rà soát, kiểm tra, giám sát hoạt động của cộng tác viên, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Thực hiện chính sách khen thưởng, hỗ trợ đặc thù đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số tại Thành phố đến năm 2030.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan để khám và điều trị các bệnh phụ khoa thông thường cho nhóm dân số đặc thù theo quy định chuẩn quốc gia; đổi mới, đa dạng về hình thức và nội dung truyền thông, tư vấn cho công nhân tại các công ty, xí nghiệp và sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030 về: đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân; chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; điều chỉnh mức sinh...

- Thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng dân số, kiểm soát tốt tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, duy trì mức sinh hợp lý và tăng cường có hiệu quả

hoạt động truyền thông trong các chương trình, mô hình, đề án; đồng thời đổi mới về nội dung và hình thức với việc triển khai các mô hình truyền thông mới, đảm bảo các hoạt động vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyên đổi hành vi về dân số - kế hoạch hóa gia đình được sâu rộng, đúng nội dung và đối tượng nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng góp phần hoàn thành chỉ tiêu năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các kế hoạch chương trình sức khỏe năm 2026.

- Phối hợp Sở Tài chính trong việc tham mưu bố trí dự toán ngân sách nhà nước để các đơn vị triển khai chương trình sức khỏe trên địa bàn Thành phố được kịp thời.

- Đầu mối tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả triển khai, thực hiện chương trình. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ.

2. Sở Tài chính: phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí hoạt động cho các chương trình sức khỏe Thành phố năm 2026 theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể: phối hợp Sở Y tế triển khai các hoạt động liên quan lĩnh vực phụ trách.

4. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị liên quan kế hoạch triển khai kế hoạch chương trình sức khỏe năm 2026.

- Chủ trì các ban ngành đoàn thể phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc triển khai các hoạt động của chương trình sức khỏe.

- Phối hợp Sở Tài chính trong việc tham mưu bố trí dự toán ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình sức khỏe trên địa bàn được kịp thời.

- Đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện đối với các hoạt động của Chương trình sức khỏe trên địa bàn.

- Tuyển dụng, tập huấn và hướng dẫn công tác chuyên môn cho mạng lưới cộng tác viên sức khỏe cộng đồng để tham gia, hỗ trợ y tế cơ sở.

- Thành lập các đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình sức khỏe tại địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định được nêu tại Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030.

- Đối với các nhiệm vụ do Sở Y tế thực hiện: sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế năm 2026 đã được bố trí tại Quyết định giao dự toán năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng quý và cả năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu (168);
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường